

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2022/DS-PT

Ngày 15-12-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ

Bà Nguyễn Thị An Tiên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-PT ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 318/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ 1, ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 1, ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn L là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Đỗ Văn Q trình bày:

Ngày 27/4/2015 (DL) nhằm ngày 09.3.2015 (AL), ông có cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 70.000.000 đồng, có làm giấy nợ do ông L viết và ký tên, không thỏa thuận tiền lãi, nhưng ông L có trả cho ông số tiền lãi 700.000 đồng.

Khi vay tiền thì ông L có hẹn 01 đến 02 tháng sẽ trả tiền gốc cho ông nhưng đến nay không có trả được số tiền gốc nào. Sau khi vay 01 tháng thì ông L bỏ sang Campuchia, đến khoảng hơn 02 năm thì ông L có về lại Việt Nam, ông có liên hệ thì ông L có hứa hẹn trả mà không trả cho ông. Nay, ông khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền vay gốc 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông L thừa nhận có vay của ông Q số tiền 70.000.000 đồng, khi vay có làm giấy mượn tiền và có ký tên, hai bên thỏa thuận bằng lời nói tiền lãi là 10%/tháng. Trong vòng 7 tháng thì ông L đã trả trước tiền gốc là 70.000.000 đồng (không nhớ rõ thời gian) sau đó mới trả tiền lãi là 55.000.000 đồng (trả qua 4 lần, lần 1 không nhớ ngày tháng năm trả lãi được số tiền lãi 6.000.000 đồng, lần 2 trả lãi 9.000.000 đồng; lần 3 trả lãi 15.000.000 đồng; lần 4 trả lãi 25.000.000 đồng; các lần trả tiền lãi đều không nhớ rõ thời gian cụ thể), tổng cộng tiền gốc và lãi đã trả là 125.000.000 đồng. Khi ông trả tiền gốc không có ai làm chứng, không làm biên nhận. Khi trả tiền lãi cũng không có làm giấy tờ gì, riêng lần trả tiền lãi cuối cùng số tiền 25.000.000 đồng thì có ông Kiều T3, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 1, ấp T4, xã H, tỉnh Bình Phước chứng kiến.

Lý do khi ông L trả tiền không lấy lại giấy nợ và ông Q không viết giấy biên nhận tiền là vì giữa ông Q và ông L quen biết nên tin tưởng nhau. Nay, ông Q yêu cầu ông L trả số tiền 70.000.000 đồng, ông L không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Q đối với ông Nguyễn Văn L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Q số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Ghi nhận ông Q không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19-9-2022, bị đơn Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

Việc ông L vay tiền của ông Q số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 27/4/2015 (DL) nhằm ngày 09.3.2015 (AL) được hai bên đương sự thừa nhận và hợp đồng vay được lập thành văn bản. Trong đó, không thể hiện nội dung lãi suất và thời hạn vay nhưng hai bên đều thừa nhận hợp đồng vay có lãi và có thời hạn.

[2] Ông L cho rằng đã trả xong tiền vay cho ông Q nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc trả tiền cho ông Q. Lời khai của người làm chứng cũng không xác định họ chứng kiến hai bên giao nhận số tiền 25.000.000 đồng là tiền gì. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với chứng cứ là file ghi âm: Xét thấy hồ sơ thể hiện có 01 USB có chứa 01 file ghi âm nhưng cấp sơ thẩm không lập biên bản thể hiện người nộp là ai, nộp thời gian nào, cũng không yêu cầu đương sự giải trình về tài liệu này, đồng thời không công khai tài liệu cho các bên, cũng không làm rõ, không nhận định gì về những vấn đề liên quan đến tài liệu này là có thiếu sót. Tuy nhiên, qua xem xét tài liệu này cũng không có nội dung nào thể hiện ông Q thừa nhận ông L đã trả cho ông Q số tiền 70.000.000 đồng nên không xem tài liệu này là chứng cứ.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tuy nhiên, về tiền lãi chậm trả đối với hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn cấp sơ thẩm tuyên chưa đúng với hướng dẫn tại điểm a, khoản 1, Điều 13

của Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần điều chỉnh về phần này mà không cần thiết sửa bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, ông Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có điều chỉnh về nghĩa vụ chậm thi hành án.

Căn cứ vào Điều 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Q đối với ông Nguyễn Văn L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Q số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Ghi nhận ông Q không yêu cầu ông L trả liền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn).

Ông Đỗ Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm dân sự đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0007550 ngày 19-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông L đã nộp xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND h.Tân Châu;
- Chi cục THADS h.Tân Châu;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Mai